**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 977/QĐ-UBND-HC ngày 22/09/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)*

**4. Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

**4.1. Trình tự, cách thức, thời gian thực hiện:**

| **TT** | **Trình tự thực hiện** | **Cách thức thực hiện** | **Thời gian giải quyết** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Bước 1** | **Nộp hồ sơ thủ tục hành chính** | Tổ chức, cá nhân chuẩn bị hồ sơ đầy đủ theo quy định và nộp hồ sơ qua các cách thức sau: |  |
| a) Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND và UBND cấp huyện. | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |
| b) Nộp trực tuyến trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã hoặc Cổng dịch vụ công Tỉnh (dichvucong.dongthap.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công quốc gia (dichvucong.gov.vn). | 24/24 giờ |
| **Bước 2** | **Tiếp nhận và chuyển hồ sơ thủ tục hành chính** | a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp: Công chứctiếp nhận xem xét, kiểm tra tính chính xác, đầy đủ của hồ sơ:  - Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa chính xác, công chức tiếp nhận hồ sơ phải hướng dẫn tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định và nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.  - Trường hợp từ chối nhận hồ sơ, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nêu rõ lý do theo mẫu Phiếu từ chối giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.  - Trường hợp hồ sơ đầy đủ, chính xác theo quy định, công chức tiếp nhận hồ sơ và lập Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn ngày trả kết quả; đồng thời, chuyển cho Phòng Tài chính - Kế hoạch để giải quyết theo quy trình. | Chuyển ngay hồ sơ trong ngày làm việc hoặc vào đầu giờ ngày làm việc tiếp theo đối với trường hợp tiếp nhận sau 15 giờ hàng ngày. |
| b) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Công chức tiếp nhận thực hiện chuyển dữ liệu hồ sơ cho Phòng Tài chính - Kế hoạch để giải quyết theo quy trình. | Ngay sau khi hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến |
| **Bước 3** | Giải quyết thủ tục hành chính | a) Sau khi nhận hồ sơ từ bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hoặc trực tuyến, công chức được giao xử lý xem xét, thẩm định hồ sơ, trình phê duyệt kết quả giải quyết thủ tục hành chính: | 03 ngày làm việc, trong đó: |
| - Tiếp nhận hồ sơ | 0,5 ngày |
| - Giải quyết hồ sơ, trong đó: | 2,5 ngày |
| + Chuyên viên Phòng Tài chính – Kế hoạch | 02 ngày |
| + Lãnh đạo Phòng Tài chính – Kế hoạch | 0,5 ngày |
| b) Đối với hồ sơ qua thẩm tra, thẩm định chưa đủ điều kiện giải quyết, công chức được giao xử lý trả lại hồ sơ kèm theo thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do, nội dung cần bổ sung theo mẫu Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký hợp tác xã để gửi cho tổ chức, cá nhân. | Thời gian thông báo trả lại hồ sơ không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận hồ sơ |
| **Bước 4** | **Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính** | a) Đối với hồ sơ nộp trực tiếp: Công chức tiếp nhận và trả kết quả nhập vào sổ theo dõi hồ sơ và phần mềm điện tử thực hiện như sau:  - Thông báo cho tổ chức, cá nhân biết trước qua tin nhắn, thư điện tử, điện thoại hoặc qua mạng xã hội được cấp có thẩm quyền cho phép đối với hồ sơ trước thời hạn quy định.  - Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo thời gian, địa điểm ghi trên Giấy biên nhận hồ sơ (xuất trình giấy hẹn trả kết quả).  - Công chức trả kết quả kiểm tra phiếu hẹn và yêu cầu người đến nhận kết quả ký nhận vào sổ và trao kết quả.  - Trường hợp nhận kết quả thông qua dịch vụ bưu chính công ích. (đăng ký theo hướng dẫn của bưu điện) (nếu có)  b) Đối với hồ sơ nộp trực tuyến: Tổ chức, cá nhân nhận kết quả theo thông báo trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký hợp tác xã hoặc nộp qua đường bưu điện để nhận kết quả. | - Sáng: từ 07 giờ đến 11 giờ 30 phút;  - Chiều: từ 13 giờ 30 đến 17 giờ của các ngày làm việc. |

**4.2. Thành phần, số lượng hồ sơ**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Giấy đề nghị đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã;

- Nghị quyết của đại hội thành viên hoặc quyết định bằng văn bản của Hội đồng quản trị về việc thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã;

- Bản sao hợp lệ giấy chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh đối với trường hợp thay đổi người đại diện. Trường hợp được ủy quyền, phải có thêm: (1) bản sao hợp lệ giấy tờ chứng thực cá nhân của người được ủy quyền; (2) bản sao hợp lệ hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ nộp hồ sơ, nhận kết quả và giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả hoặc văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện nộp hồ sơ, nhận kết quả theo quy định của pháp luật. Văn bản này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.

**b) Số lượng hồ sơ:**

01 bộ hồ sơ

**4.3. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

Phòng Tài chính - Kế hoạch thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

**4.4. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:**

Tổ chức.

**4.5. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã.

**4.6. Lệ phí:**

30.000 đồng/lần.

**4.7. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Thông báo về việc đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh theo mẫu quy định tại Phụ lục I-9 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT.

**4.8. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Không có.

**4.9. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hợp tác xã năm 2012.

- Nghị định số 193/2013/NĐ-CP.

- Điều 12 Thông tư số 03/2014/TT-BKHĐT.

- Điều 2 Thông tư số 07/2019/TT-BKHĐT.

- Điều 1 Nghị quyết số 55/2021/NQ-HĐND.

**4.10. Lưu hồ sơ (ISO):**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thành phần hồ sơ lưu** | **Bộ phận lưu trữ** | **Thời gian lưu** |
| - Như mục 1.2;  - Kết quả giải quyết TTHC hoặc Văn bản trả lời của đơn vị đối với hồ sơ không đáp ứng yêu cầu, điều kiện.  - Hồ sơ thẩm định (nếu có)  - Văn bản trình cơ quan cấp trên (nếu có) | Phòng Tài chính - Kế hoạch | Trong suốt quá trình hoạt động của hợp tác xã; 01 năm sau khi hợp tác xã giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký thì chuyển hồ sơ đến kho lưu trữ của Sở |
| Các biểu mẫu theo Khoản 1, Điều 9, Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ. | Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả |

***\* Thủ tục hành chính này sửa đổi, bổ sung về căn cứ pháp lý.***

# Phụ lục I-9

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …………. | …… ngày….. tháng….. năm….. |

**THÔNG BÁO**

**Về việc thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh,****văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã**

Kính gửi: Tên cơ quan đăng ký hợp tác xã

Tên hợp tác xã (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế:

Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã[[1]](#footnote-1) (chỉ kê khai nếu không có mã số hợp tác xã/mã số thuế): …………………… Ngày cấp: ……/……/…… Nơi cấp: ………………..

**Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa):

Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của hợp tác xã (trường hợp không có mã số chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc mã số thuế của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh):

Ngày cấp: / / Nơi cấp:

Chi nhánh chủ quản (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh:

Địa chỉ chi nhánh:

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh:

Số Giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh): ………………………… Ngày cấp: ……/……/……. Nơi cấp:

**Nội dung đăng ký thay đổi:**

Hợp tác xã cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA HỢP TÁC XÃ/**  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CHI NHÁNH**  (Ký, ghi họ tên, đóng dấu)[[2]](#footnote-2) |

# Phụ lục II-5

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHI NHÁNH**

**CỦA HỢP TÁC XÃ**

**Số:**...............

*Đăng ký lần đầu, ngày....... tháng....... năm.......*

*Đăng ký thay đổi lần thứ:......, ngày....... tháng....... năm.......*

**1. Tên chi nhánh** *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên chi nhánh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên chi nhánh viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ:**

Điện thoại:..................................................... Fax:

Email:............................................................ Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

**4. Thông tin về người đại diện của chi nhánh**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:............................. Giới tính:

Sinh ngày:....../....../...... Dân tộc:............................. Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:....../....../...... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**5. Hợp tác xã chủ quản**

Tên hợp tác xã:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở chính:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục II-6

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ  
VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN CỦA HỢP TÁC XÃ**

**Số:**...............

*Đăng ký lần đầu, ngày....... tháng....... năm.......*

*Đăng ký thay đổi lần thứ:......, ngày....... tháng....... năm.......*

**1. Tên văn phòng đại diện** *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên văn phòng đại diện viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ:**

Điện thoại:..................................................... Fax:

Email:............................................................ Website:

**3. Nội dung hoạt động:**............................................................

**4. Thông tin về người đại diện của văn phòng đại diện**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:............................. Giới tính:

Sinh ngày:....../....../...... Dân tộc:..................... Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:....../....../...... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**5. Hợp tác xã chủ quản**

Tên hợp tác xã:

Mã số hợp tác xã/Mã số thuế/Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã:

Địa chỉ trụ sở chính:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

# Phụ lục II-7

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN ĐĂNG KÝ HỢP TÁC XÃ -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ   
ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH CỦA HỢP TÁC XÃ**

**Số:**.................

*Đăng ký lần đầu, ngày....... tháng....... năm.......*

*Đăng ký thay đổi lần thứ:...... ngày....... tháng....... năm.......*

**1. Tên địa điểm kinh doanh** *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài *(nếu có)*:

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt *(nếu có)*:

**2. Địa chỉ:**

Điện thoại:..................................................... Fax:

Email:............................................................ Website:

**3. Ngành, nghề kinh doanh**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Tên ngành | Mã ngành |
|  |  |  |

**4. Thông tin về người đại diện của địa điểm kinh doanh**

Họ và tên *(ghi bằng chữ in hoa)*:............................. Giới tính:

Sinh ngày:....../....../...... Dân tộc:...................... Quốc tịch:

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân:

Số giấy chứng thực cá nhân:

Ngày cấp:....../....../...... Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Chỗ ở hiện tại:

**5. Thông tin về hợp tác xã/chi nhánh chủ quản:**

Tên hợp tác xã/chi nhánh *(ghi bằng chữ in hoa)*:

Mã số hợp tác xã/chi nhánh:

Địa chỉ trụ sở chính/chi nhánh:

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TRƯỞNG PHÒNG** *(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)* |

1. Ghi theo số Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã được cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành. [↑](#footnote-ref-1)
2. - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh trực thuộc hợp tác xã, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã ký trực tiếp vào phần này.

   - Trường hợp thay đổi nội dung đăng ký hoạt động địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh, người đại diện theo pháp luật của hợp tác xã hoặc người đại diện chi nhánh ký trực tiếp vào phần này. [↑](#footnote-ref-2)